

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 - 2018
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Điền
Bà Quách Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Số 104/5, đường T, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 527/63, đường Ba Đình, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt). Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/10/2004. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau khoảng 03 tuần tại nhà cha mẹ ruột của chị ở Bạc Liêu, sau đó thì anh T trở về Hoa Kỳ. Tháng 12 năm 2006 và tháng 12 năm 2008 anh T có đến Việt Nam thăm chị và chung sống mỗi lần khoảng 04 tuần cũng tại Bạc Liêu. Anh T có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ chung sống, nhưng do anh T không đảm bảo các thủ tục theo yêu cầu bảo lãnh nên đã ngừng làm thủ tục bảo lãnh từ năm 2011 đến nay. Từ năm 2014 đến nay chị và anh T

không còn liên lạc với nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2007, hiện chị đang nuôi dưỡng và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T. Theo kết quả ủy thác tư pháp, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ có Công văn số 160/UTTP-2017 ngày 30/6/2017 gửi bộ hồ sơ ủy thác tư pháp và mời anh T đến để cung cấp lời khai theo yêu cầu của Tòa án, đồng thời cùng ngày 30/6/2017 đã niêm yết hồ sơ ủy thác tư pháp tại Đại sứ quán, nhưng tại Biên bản số 34/UTTP-ĐSQ/2017 ngày 02/10/2017 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa kỳ xác nhận địa chỉ sai hoặc đương sự hiện không còn cư trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Nguyên đơn chị H cung cấp địa chỉ mới của anh T, Tòa án tiếp tục thực hiện ủy thác tư pháp cho anh T. Theo kết quả ủy thác tư pháp, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa kỳ đã có Công văn số 287/UTTP-2017 ngày 30/11/2017 gửi bộ hồ sơ ủy thác tư pháp và mời anh T đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ cung cấp lời khai theo yêu cầu của Tòa án, đồng thời cùng ngày 30/11/2017 đã niêm yết hồ sơ ủy thác tư pháp tại Đại sứ quán. Tại Biên bản xác nhận số 03/UTTP-ĐSQ/2018 và Công văn số 04/UTTP-ĐSQ/2018 cùng ngày 01/03/2018 Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa kỳ xác nhận cho đến nay đương sự không có hồi âm hoặc đến Đại sứ quán nhận hồ sơ tổng đạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82, 122, 123 và điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Văn T, giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2007 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; về án phí hôn nhân và chi phí ủy thác tư pháp chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc H cư trú tại số 104/5, đường T, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với bị đơn anh T đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh T không có hồi âm hoặc đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ nhận hồ sơ tổng đạt và là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh T: Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/10/2004, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống với nhau 03 lần, mỗi lần từ khoảng 03 đến 04 tuần, đồng thời anh T có làm thủ tục bảo lãnh chị H và cháu Đan sang Hoa Kỳ chung sống, nhưng do thủ tục không đạt yêu cầu và từ năm 2011 đến nay anh T không tiếp tục làm thủ tục bảo lãnh nữa; giữa anh T và chị H cũng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, giữa chị H và anh T không chung sống với nhau thời gian dài, không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

[4] Quá trình chung sống, chị H và anh T có một người con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/10/2007, hiện cháu Đan do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2018, cháu Đan có nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị H và thực tế anh T không còn liên lạc với chị H và cháu Đan, nên tiếp tục giao cháu Đan cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và

Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Ngọc H; giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh 24/10/2007 cho chị Nguyễn Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí, lệ phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, chị Nguyễn Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006186 ngày 19 tháng 01 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Lệ phí ủy thác tư pháp 1.406.830 đồng chị Nguyễn Ngọc H phải chịu, Chị H đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh BL (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh BL (1b);
- Cục THADS tỉnh BL (1b);
- Đường sự (2b);
- Lưu HS, Tổ HCTP (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Trương Thanh Dũng